

SỞ NN VÀ PTNT BÌNH ĐỊNH
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /CCKL-SDPTR

Bình Định, ngày tháng năm 2023

V/v báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ
nêu tại Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày
08/6/2023 của Chính phủ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Sở Nông nghiệp và PTNT, kèm theo văn bản số 4315/UBND-TH ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ nêu tại Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 08/6/2023 của Chính phủ. Chi cục Kiểm lâm kính báo cáo như sau:

Điểm c, khoản 2, mục I của Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 08/6/2023 yêu cầu như sau: Các bộ, cơ quan, địa phương căn cứ chức năng nhiệm vụ, quyền hạn được giao khẩn trương triển khai các chính sách đã ban hành, kiến nghị cho phép kéo dài, bổ sung, điều chỉnh kịp thời, phát huy cao nhất hiệu quả của chính sách và nguồn lực đã ban hành; đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các chính sách, giải pháp mới theo hướng mạnh hơn, quyết liệt, hiệu quả, thiết thực để tháo gỡ khó khăn cho sản xuất, kinh doanh, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng, bảo đảm các cân đối lớn về nền kinh tế và an ninh xã hội.

Hiện nay lĩnh vực lâm nghiệp đang thực hiện các chính sách bảo vệ và phát triển rừng theo Chương trình mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I từ năm 2021 – 2025 theo Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 và Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 809/QĐ-TTg ngày 12/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Do đó, Chi cục kiểm lâm không có kiến nghị gì đối với các chính sách nêu trên và không đề xuất các chính sách mới trong lĩnh vực lâm nghiệp.

Chi cục Kiểm lâm kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Lưu: VT, SDPTR.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**

Lê Đức Sáu

NỘI DUNG

CÔNG TÁC QUẢN LÝ SẢN XUẤT, KINH DOANH

GIỐNG CÂY TRỒNG LÂM NGHIỆP

1. Giải thích từ ngữ

a) Giống cây trồng lâm nghiệp là một quần thể cây trồng lâm nghiệp có thể phân biệt được với quần thể cây trồng lâm nghiệp khác thông qua sự biểu hiện của ít nhất một đặc tính và di truyền được cho đời sau; đồng nhất về hình thái, ổn định qua các chu kỳ nhân giống; có giá trị canh tác, giá trị sử dụng.

b) Giống gốc cây trồng lâm nghiệp là giống được nhân lần đầu từ cây trội, cây đầu dòng của một giống đã được công nhận hoặc giống phục tráng (bao gồm: hạt giống, củ giống, rễ, thân, cành, mắt ghép, chồi hoặc mô, cây mô trong bình và cây con) để làm vật liệu nhân giống hoặc để xây dựng các vườn giống, rừng giống.

c) Giống phục tráng là giống được nhân từ cây trội, cây đầu dòng chọn lọc lại từ giống đã được công nhận và được áp dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm duy trì, khôi phục các tính trạng ban đầu của giống gốc, khắc phục hiện tượng giống thoái hóa, giảm sút năng suất, chất lượng.

d) Loài cây trồng lâm nghiệp chính là loài cây lâm nghiệp được trồng phổ biến, có tầm quan trọng trong phát triển kinh tế, bảo vệ môi trường cần được quản lý chặt chẽ.

đ) Vật liệu nhân giống cây trồng lâm nghiệp là cây hoặc bộ phận của cây có khả năng phát triển thành cây mới, được dùng để nhân giống hoặc để gieo trồng.

2. Nguyên tắc quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

a) Quản lý chặt chẽ theo chuỗi đối với giống các loài cây trồng lâm nghiệp chính, khuyến khích thực hiện đối với các giống cây trồng lâm nghiệp khác, để đảm bảo truy xuất nguồn gốc, nâng cao chất lượng giống.

b) Tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về chất lượng giống cây trồng lâm nghiệp được sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

c) Khuyến khích xã hội hóa các hoạt động liên quan đến giống cây trồng lâm nghiệp.

3. Điều kiện của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp

a) Tổ chức, cá nhân sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có hoặc thuê địa điểm, cơ sở hạ tầng, trang thiết bị theo tiêu chuẩn quốc gia về phương pháp sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp; trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia thì áp dụng tiêu chuẩn cơ sở;

- Sản xuất giống của loài cây trồng lâm nghiệp chính phải sử dụng vật liệu nhân giống từ giống, nguồn giống được công nhận.

b) Tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp phải đáp ứng các điều kiện sau đây:

- Có địa điểm giao dịch hợp pháp;

- Có hồ sơ bảo đảm truy xuất nguồn gốc lô giống, gồm: Thông tin về hợp đồng, hóa đơn mua bán lô giống; hồ sơ, nhãn; các thông tin về vật liệu nhân giống đã sử dụng, tiêu chuẩn công bố áp dụng, số lượng, thời gian giao nhận.

c) Trước khi sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm gửi thông báo qua thư điện tử hoặc gửi trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính tới Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sở tại các thông tin sau: Địa chỉ giao dịch, tên chủ cơ sở hoặc người đại diện hợp pháp, số điện thoại liên hệ để đăng tải trên cổng thông tin điện tử của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp

a) Sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp được thực hiện theo phương pháp nhân giống hữu tính và phương pháp nhân giống vô tính theo tiêu chuẩn quốc gia về sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp; trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia thì áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

b) Sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp bằng nuôi cấy mô phải sử dụng vật liệu nhân giống từ giống gốc hoặc giống phục tráng; giống gốc hoặc giống phục tráng sau 02 năm sử dụng nhân giống phải được phục tráng lại theo tiêu chuẩn quốc gia về phục tráng giống.

c) Tổ chức, cá nhân tự chịu trách nhiệm về số lượng và chất lượng giống do mình sản xuất, kinh doanh.

d) Tổ chức, cá nhân kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp có trách nhiệm bàn giao cho khách hàng hồ sơ liên quan đến lô giống khi xuất bán để sử dụng trong quá trình vận chuyển, lưu thông và sử dụng giống.

5. Loài cây trồng lâm nghiệp chính

a) Tiêu chí loài cây trồng lâm nghiệp chính

- Có giống hoặc nguồn giống đã được công nhận, đáp ứng nhu cầu và mục đích trồng rừng.

- Có diện tích rừng trồng từ 500 ha trở lên tại ít nhất 02 vùng sinh thái lâm nghiệp.

b) Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính: Danh mục loài cây trồng lâm nghiệp chính được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành.

6. Công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

a) Tiêu chí công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

- Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận khi đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn quốc gia về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận. Trường hợp chưa có tiêu chuẩn quốc gia thì áp dụng tiêu chuẩn cơ sở.

- Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận, gồm: Lâm phần tuyển chọn; rừng giống chuyên hóa; rừng giống trồng; vườn giống; vườn cây đầu dòng; cây trội lấy vật liệu giống sản xuất cây giống phục vụ trồng rừng; cây đầu dòng để cung cấp hom, cành ghép, mắt ghép.

b) Trình tự, thủ tục công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp

- Thẩm quyền: Chi cục Kiểm lâm công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp tại địa phương. Trường hợp địa phương không có Chi cục Kiểm lâm, thẩm quyền công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quyết định (gọi là Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương).

c) Hồ sơ đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp của tổ chức, cá nhân, gồm:

- Văn bản đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp (bản chính);

- Báo cáo kỹ thuật về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp theo (bản chính).

d) Cách thức nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân nộp về Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định; địa chỉ: 127 Hai Bà Trưng – thành phố Quy Nhơn.

e) Trình tự thực hiện:

- Tổ chức, cá nhân đề nghị công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp nộp 01 bộ hồ sơ đến Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương có trách nhiệm hướng dẫn trực tiếp hoặc bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ và nêu rõ lý do;

- Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương thành lập Hội đồng thẩm định, tiến hành thẩm định hồ sơ, thực hiện kiểm tra hiện trường, lập biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định. Quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định do Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương ban hành;

- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được biên bản thẩm định và báo cáo thẩm định, Thủ trưởng Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; trả kết quả cho tổ chức, cá nhân và công bố trên Cổng thông tin điện tử của Chi cục Kiểm lâm và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trường hợp không công nhận nguồn giống cây lâm nghiệp, thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

f) Thời hạn của Quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp:

- Vườn giống là 15 năm;
 - Rừng giống trồng là 07 năm;
 - Rừng giống chuyển hóa và lâm phần tuyển chọn là 05 năm;
 - Vườn cây đầu dòng cung cấp hom loài cây sinh trưởng nhanh là 03 năm;
 - Cây trội là 10 năm;
 - Cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng loài cây lấy gỗ sinh trưởng chậm và cây lâm sản ngoài gỗ để cung cấp hom, cành ghép, mắt ghép là 10 năm.
- Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp muốn tiếp tục sử dụng phải được đánh giá và công nhận lại. Trình tự, thủ tục, thời hạn của quyết định nguồn giống cây trồng lâm nghiệp công nhận lại thực hiện theo quy định như công nhận mới. Không thực hiện công nhận lại đối với vườn cây đầu dòng cung cấp hom loài cây sinh trưởng nhanh.

7. Hủy bỏ quyết định công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp trong các trường hợp sau

a) Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp đang trong thời hạn sử dụng bị thoái hóa, suy giảm về năng suất, chất lượng, không đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn về nguồn giống cây trồng lâm nghiệp được công nhận;

b) Nguồn giống cây trồng lâm nghiệp không còn tồn tại, bị hủy hoại do thiên tai, dịch bệnh; nguồn giống cây trồng lâm nghiệp của giống cây trồng lâm nghiệp đã bị hủy bỏ công nhận.

Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày phát hiện hoặc nhận được thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân về tình trạng nguồn giống cây trồng lâm nghiệp thuộc Một trong các trường hợp quy định trên, Cơ quan có thẩm quyền tại địa phương tổ chức kiểm tra, xác minh, quyết định hủy bỏ công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp; công bố trên Cổng thông tin điện tử trường hợp không hủy bỏ công nhận nguồn giống cây trồng lâm nghiệp, thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân.

8. Vi phạm quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

a) Các hành vi vi phạm

- Không báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước về lâm nghiệp tại địa phương;

- Không gửi thông báo hoặc thông báo không đầy đủ thông tin theo quy định trước khi sản xuất, kinh doanh giống cây trồng lâm nghiệp;

- Không sử dụng đúng tên giống cây trồng lâm nghiệp trong quyết định công nhận giống cây trồng lâm nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền cấp;

- Không lập và lưu giữ hồ sơ giống cây trồng lâm nghiệp theo quy định hoặc lập và lưu giữ hồ sơ không đầy đủ, không đúng với thực tế;

- Sản xuất giống cây lâm nghiệp không đảm bảo điều kiện sản xuất giống cây lâm nghiệp theo quy định;

- Kinh doanh giống cây lâm nghiệp không có địa điểm giao dịch hợp pháp;

- Sản xuất giống cây lâm nghiệp không đảm bảo chất lượng; kinh doanh giống cây lâm nghiệp không đảm bảo chất lượng hoặc không có hồ sơ giống cây lâm nghiệp theo quy định;

b) Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong quản lý giống cây trồng lâm nghiệp

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 07/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực lâm nghiệp; bảo vệ và kiểm dịch thực vật; thú y; chăn nuôi.
